

Số: **2493** /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày **20** tháng 10 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ  
thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh  
Thái Bình tại tỉnh Thái Bình.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 18/6/2012;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 102/2013/NĐ-CP ngày 05/9/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Số 03/2014/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 01 năm 2014 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao;

Căn cứ Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của UBND tỉnh Thái Bình ban hành mức thu phí và lệ phí;

Căn cứ Văn bản Ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ngày 21/4/2015 về việc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Văn bản Ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ngày 14/4/2015 về việc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình;



Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình tại các Văn bản số 34/TTr-BQLKCN ngày 14/9/2015, số 97/BC-BQLKCN ngày 14/9/2015, số 37/TTr-BQLKCN ngày 02/10/2015 và đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Văn bản số 653/STP-KSTTHC ngày 09/10/2015,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 17 (mười bảy) thủ tục hành chính ban hành mới, 07 (bảy) thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình tại Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 17/8/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình (*Phụ lục kèm theo*).

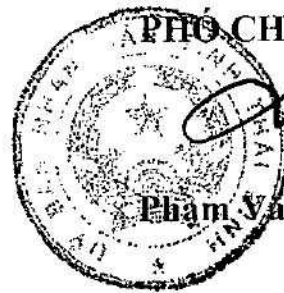
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình, Thủ trưởng các sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: NC, VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Xuyên**





**Phụ lục**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**  
**CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH THÁI BÌNH**  
**TẠI TỈNH THÁI BÌNH.**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2015  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH.**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Thái Bình.**

STT	Tên thủ tục hành chính
<b>I. Lĩnh vực đầu tư.</b>	
1	Quyết định chủ trương đầu tư.
2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Áp dụng đối với dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài không thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư hoặc đối với dự án của nhà đầu tư trong nước không thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư (có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)).
3	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Áp dụng đối với dự án của nhà đầu tư nước ngoài thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư hoặc đối với dự án của Nhà đầu tư trong nước thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư (có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)).
4	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
5	Chuyển nhượng dự án đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
6	Giãn tiến độ đầu tư.
7	Đăng ký thành lập Văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC).
8	Chấm dứt hoạt động Văn phòng điều hành của Nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC).
<b>II. Lĩnh vực xây dựng.</b>	
1	Cấp phép xây dựng công trình cho dự án.
2	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình.

3	Điều chỉnh giấy phép xây dựng công trình cho dự án.
4	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình cho dự án.
5	Cấp lại giấy phép xây dựng công trình cho dự án.
<b>III. Lĩnh vực lao động.</b>	
1	Báo cáo nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.
2	Báo cáo thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.
3	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.
4	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký Nội quy lao động.

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Thái Bình tại Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 17/8/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực đầu tư trong nước, đầu tư của nước ngoài và đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài.			
1	T-TBH-028522-TT	Cấp giấy chứng nhận đầu tư nước ngoài.	Luật Đầu tư ngày 26/11/2014.
2	T-TBH-028879-TT	Cấp giấy chứng nhận đầu tư trong nước.	
3	T-TBH-028891-TT	Chuyển nhượng dự án đầu tư.	
II. Lĩnh vực đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách Nhà nước.			
1	T-TBH-028517-TT	Điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư.	Luật Đầu tư ngày 26/11/2014.
III. Lĩnh vực thành lập và phát triển doanh nghiệp.			



1	T-TBH-028492-TT	Xác nhận nhân sự chủ chốt cho các doanh nghiệp khu công nghiệp.	Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;
<b>IV. Lĩnh vực hành chính tư pháp.</b>			
1	T-TBH-028505-TT	Xác nhận hợp đồng, văn bản về bất động sản.	Luật Đầu tư ngày 26/11/2014.
<b>V. Lĩnh vực Xây dựng.</b>			
1	T-TBH-028476-TT	Cấp phép xây dựng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</li> <li>- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.</li> </ul>

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH THÁI BÌNH.**

### **I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ.**

#### **Thủ tục 1: Quyết định chủ trương đầu tư.**

##### **1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Nhà đầu tư thực hiện TTHC chuẩn bị hồ sơ hợp lệ theo quy định.

**Bước 2:** Đại diện nhà đầu tư hoặc đại diện được ủy quyền (có Giấy ủy quyền kèm theo) nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh. Hoặc nhà đầu tư có thể scan hồ sơ và gửi về địa chỉ email: banqlken@thaibinh.gov.vn

Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- + Nếu hồ sơ hợp lệ thì vào sổ theo dõi, viết giấy hẹn thời gian trả kết quả.
- + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cho nhà đầu tư hoàn thiện bổ sung.

**Bước 3:** Nhà đầu tư nhận giấy hẹn trả kết quả. Trường hợp gửi hồ sơ qua email thì cán bộ nhận hồ sơ viết và scan giấy hẹn gửi email cho nhà đầu tư.

**Bước 4:** Cán bộ tiếp nhận chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

**Bước 5:** Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh xin ý kiến các cơ quan liên quan, lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc không phê duyệt.

**Bước 6:** Nhà đầu tư nhận kết quả theo giấy hẹn tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh. Trường hợp nhà đầu tư gửi hồ sơ qua email thì khi đến nhận kết quả mang theo hồ sơ gốc nộp để lưu trữ.

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh hoặc qua đường Internet.

##### **3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:**

###### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án.
- Bản sao chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức.
- Đề xuất dự án đầu tư.
- Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của Công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.

- Đề xuất nhu cầu sử dụng đất; trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao thỏa thuận địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư.

- Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án có sử dụng công nghệ thuộc danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

- Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC.

**b) Số lượng hồ sơ:** 06 bộ (trong đó có 01 bộ gốc).

**4. Thời hạn giải quyết:** 35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (không bao gồm thời gian nhà đầu tư chỉnh sửa hồ sơ).

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Nhà đầu tư.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

d) Cơ quan phối hợp: Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố liên quan.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản quyết định chủ trương đầu tư hoặc văn bản không chấp thuận chủ trương đầu tư.

**8. Lệ phí:** Không.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Theo mẫu tại Phụ lục I, của Văn bản số 4326/BKHĐT-ĐTNN ngày 30/6/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gồm:

- Mẫu I.1: Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư.

- Mẫu I.2: Đề xuất dự án đầu tư.

- Mẫu I.4: Đề xuất nhu cầu sử dụng đất thực hiện dự án.

- Mẫu I.5: Giải trình về công nghệ thực hiện dự án đầu tư.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài:

- Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ quy định tại Khoản 3, Điều 22, Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

- Điều kiện, thủ tục đầu tư áp dụng đối với tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài quy định tại các khoản 1,2,3 Điều 23, Luật Đầu tư ngày 26/11/2014.

- Điều kiện đầu tư quy định tại điểm c, mục 2, văn bản số 5122/BKHĐT-PC ngày 24/7/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

### **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;
- Các Văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Số 4326/BKHĐT-ĐTNN ngày 30/6/2015 và số 5122/BKHĐT-PC ngày 24/7/2015.

## Mẫu I.1

### Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư

---

#### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

**Kính gửi:** Tên cơ quan đăng ký đầu tư

Nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

#### **I. NHÀ ĐẦU TƯ**

##### **1. Nhà đầu tư thứ nhất:**

##### a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

##### b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: .....

Ngày cấp ..... Cơ quan cấp: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....



**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:**

Họ tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Chức danh: ..... Sinh ngày: .../.../..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....//.....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Nhà đầu tư tiếp theo:** thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất

## **II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ DỰ KIẾN THÀNH LẬP (trường hợp gắn với thành lập tổ chức kinh tế)**

**1. Loại hình tổ chức kinh tế:** .....

**2. Vốn điều lệ: (bằng số):** ..... VNĐ và tương đương ..... USD

**3. Tỷ lệ vốn góp của từng nhà đầu tư:**

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD	

## **III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

**Tên dự án đầu tư:** .....

Nội dung chi tiết theo văn bản đề xuất dự án đầu tư kèm theo

## **IV. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của Hồ sơ đầu tư và các văn bản sao gửi cơ quan quản lý nhà nước.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

## **V. HỒ SƠ KÈM THEO**

- Các văn bản quy định tại Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư.

- Các hồ sơ liên quan khác (nếu có)

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

## Mẫu I.2

### Đề xuất dự án đầu tư

(Trường hợp dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư

Ngày .... tháng ... năm ....)

#### I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ

(Ghi tên từng nhà đầu tư hoặc Tổ chức kinh tế)

Đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

#### II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI NỘI DUNG SAU

##### 1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án: .....

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: .....

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX: ghi số nhà, đường/phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

##### 2. Mục tiêu đầu tư:

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)

##### 3. Quy mô đầu tư:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Diện tích đất sử dụng:
- Công suất thiết kế:
- Sản phẩm đầu ra:
- Quy mô kiến trúc xây dựng:

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên

#### 4. Vốn đầu tư:

4.1. Tổng vốn đầu tư, gồm vốn cố định và vốn lưu động.

a) Vốn cố định: .....

Trong đó bao gồm:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư (nếu có):
- Chi phí thuê đất, mặt nước,....:
- Chi phí xây dựng công trình:
- Chi phí máy móc, thiết bị, công nghệ, thương hiệu, chuyển giao công nghệ và các chi phí khác hình thành tài sản cố định theo quy định của pháp luật về tài chính:

- Chi phí khác:

b) Vốn lưu động: .....

4.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

TT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VND	Tương đương USD			

#### Ghi chú:

(\*): Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ,.....

b) Vốn huy động: ghi rõ số vốn, phương án huy động và tiến độ dự kiến (vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ, ...).

c) Vốn khác: .....

**5. Thời hạn thực hiện dự án:** (số năm dự án hoạt động).

**6. Tiến độ thực hiện dự án:**

6.1. Dự kiến tiến độ chuẩn bị đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng, thời gian xây dựng, thời gian vận hành sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ...

6.2. Dự kiến tiến độ huy động vốn (tách riêng theo từng nguồn khác nhau).

**7. Nhu cầu về lao động:** (nêu cụ thể số lượng, chất lượng lao động cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể).

## **8. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án**

8.1. Đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch sử dụng đất:

*(Đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cả nước, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của vùng hoặc địa phương, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành (nếu có), quy hoạch, kế hoạch phát triển lĩnh vực kết cấu hạ tầng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng. Nội dung phân tích phải chỉ rõ sự phù hợp của dự án với quy hoạch định hướng hay quy hoạch cụ thể đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, dẫn chiếu các cơ sở pháp lý).*

8.2. Đánh giá sự tác động của dự án với phát triển kinh tế - xã hội

- Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội và ảnh hưởng của các tác động đó đến phát triển của ngành, của khu vực, đáp ứng các nhu cầu thiết yếu và khả năng tiếp cận của cộng đồng.

- Đóng góp của dự án với ngân sách, địa phương, người lao động;
- Tác động tiêu cực của dự án có thể gây ra và cách kiểm soát các tác động này.
- Cách đánh giá tác động của dự án đối với người dân tộc thiểu số (nếu có).
- Kế hoạch tái định cư (nếu dự án liên quan đến tái định cư).
- Khả năng dự án gây ra thay đổi về mặt xã hội.

8.3. Đánh giá sơ bộ tác động của dự án tới môi trường:

- Các tác động chính thuộc dự án ảnh hưởng tới môi trường thiên nhiên (không khí, nước và đất), sức khỏe của con người và an toàn môi trường (cho từng giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án, vận hành khai thác công trình dự án hoặc giải trình về việc thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường).

- Các vấn đề quan tâm có liên quan có thể gây rủi ro cho dự án trong tương lai và các biện pháp giảm thiểu rủi ro.

- Nội dung chính của kế hoạch quản lý môi trường và mức độ bao trùm của kế hoạch đó.

- Các kiến nghị về tác động môi trường được phản ánh và hỗ trợ trong thiết kế và thực hiện dự án (kể cả trong phân tích kinh tế và các biện pháp thay thế).

8.4. Đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án:

8.5. Đánh giá tác động của dự án tới an ninh-quốc phòng:

- Có đánh giá sơ bộ về ảnh hưởng dự án về đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ gìn biên giới, lãnh thổ và hải đảo (nếu có).

- Ý kiến của cơ quan chuyên môn về ảnh hưởng của dự án tới quốc phòng, an ninh (nếu có).

### **III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ (ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi đầu tư)**

#### **1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng*): ...

Điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

#### **2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng*): ...

Điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

#### **3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất.**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng*):

Điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

#### **4. Đề xuất hỗ trợ đầu tư (nếu có): .....**

### **IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:**

a) Về tính chính xác của nội dung của hồ sơ đầu tư

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (nếu có)



## Mẫu số I.4

**Đề xuất nhu cầu sử dụng đất thực hiện dự án**  
(Áp dụng đối với dự án có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất,  
cho phép chuyển mục đích sử dụng đất)

---

### **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN**

(kèm theo văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư  
Ngày ..... tháng ..... năm .....)

### **I. KHU ĐẤT DỰ KIẾN THỰC HIỆN DỰ ÁN**

#### **1. Thực trạng sử dụng khu đất:**

- Giới thiệu tổng thể về khu đất (ranh giới, vị trí địa lý, quá trình hình thành...);

- Tình hình thực trạng sử dụng khu đất.

**2. Đánh giá sự phù hợp của việc sử dụng khu đất để thực hiện dự án với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất.**

#### **3. Cơ sở pháp lý xác định khu đất:**

**4. Kế hoạch, tiến độ chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai (nếu có).**

**5. Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):**

Khi dự án có yêu cầu giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư, cần phải lập kế hoạch giải phóng mặt bằng, tái định cư, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.

Kế hoạch giải phóng mặt bằng phải xem xét đầy đủ từ góc độ môi trường và xã hội, gồm các nội dung sau:

- Phạm vi giải phóng mặt bằng và tác động của vấn đề tái định cư;
- Chính sách đền bù;
- Tổ chức thực hiện (có thể lập một tiểu dự án riêng phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư);
- Tiến độ, nguồn vốn thực hiện.

Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư bao gồm các phương án cụ thể sau:

- Phương án tổ chức thống kê đối tượng phải đền bù: diện tích từng loại đất, nhà cửa, công trình trên đất, các tài sản gắn liền với đất, trên mặt nước, cây cối, hoa màu và các tài sản khác theo quy định;

- Phương án tài chính cụ thể cho từng đối tượng phải đền bù;

- Phương án tạo lập cơ sở hạ tầng, tái định canh, định cư;

- Phương án tổ chức, hỗ trợ tái định canh, định cư;

- Phương án đào tạo nghề, tạo việc làm đảm bảo cuộc sống cho đối tượng có đất bị thu hồi.

- Nguồn vốn, và cơ chế thanh toán cho giải phóng mặt bằng, tái định canh, định cư.

## **II. KẾT LUẬN**

Nhà đầu tư/các nhà đầu tư đề nghị được sử dụng khu đất, để thực hiện dự án (tên dự án) với các nội dung chính sau:

1. Địa điểm khu đất, ranh giới địa lý rõ ràng (*tọa độ xác định*):

2. Tổng diện tích, cơ cấu sử dụng đất:

3. Hiện trạng sử dụng đất (*tóm tắt*):

4. Tóm tắt phương án chuyển đổi mục đích sử dụng (*nếu có*):

5. Tóm tắt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định canh, tái định cư, đào tạo nghề cho người có đất bị thu hồi phục vụ dự án, dự toán chi phí (*chi phí này phải phù hợp với chi phí nêu tại Đề xuất dự án*):

## Mẫu số I.5

### **Giải trình về công nghệ thực hiện dự án đầu tư** (Đối với dự án sử dụng công nghệ thuộc danh mục công nghệ hạn chế chuyên giao)

---

#### **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **GIẢI TRÌNH VỀ CÔNG NGHỆ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

(kèm theo văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư  
Ngày ..... tháng ..... năm .....)

#### **I. TÓM TẮT DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ**

##### **1. Tên dự án:**

**2. Vốn đầu tư:** Tổng vốn đầu tư, trong đó vốn mua máy móc, thiết bị, công nghệ, bản quyền...

##### **3. Thời hạn hoạt động của dự án:**

- Số năm dự án hoạt động:

- Năm hoạt động của máy móc, thiết bị, công nghệ:

**4. Tiến độ mua, lắp đặt vận hành chạy thử, đào tạo, huấn luyện sử dụng máy móc, thiết bị, công nghệ:**

**5. Nhu cầu về lao động** (Nêu cụ thể số lượng, chất lượng lao động, trong đó nêu rõ nhu cầu số lượng, chất lượng lao động phù hợp với trình độ công nghệ đăng ký):

#### **II. GIẢI TRÌNH VỀ SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ**

1. Tên công nghệ:

2. Xuất xứ công nghệ:

3. Sơ đồ quy trình công nghệ:

4. Thông số kỹ thuật chính:

5. Tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ chính:

6. Nêu rõ những khiếm khuyết (nếu có) và lý do chấp nhận của thiết bị, công nghệ được lựa chọn.

7. Kế hoạch đào tạo, chuyển giao, bảo hành.

*(Khi thuyết minh về giải pháp lựa chọn kỹ thuật, công nghệ phải nêu rõ cơ sở xác định các tiêu chuẩn, quy chuẩn; số lượng giải pháp kỹ thuật công nghệ. Trong trường hợp có nhiều giải pháp kỹ thuật, công nghệ, nêu căn cứ lựa chọn giải pháp kỹ thuật, công nghệ đã được chọn).*

**Thủ tục 2: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. (Áp dụng đối với dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài không thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư hoặc đối với dự án của nhà đầu tư trong nước không thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).**

**1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Nhà đầu tư thực hiện TTHC chuẩn bị hồ sơ hợp lệ theo quy định.

**Bước 2:** Đại diện nhà đầu tư hoặc đại diện được ủy quyền (có Giấy ủy quyền kèm theo) nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh. Hoặc nhà đầu tư có thể scan hồ sơ và gửi về địa chỉ email: [banqlkc@thaibinh.gov.vn](mailto:banqlkc@thaibinh.gov.vn)

Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- + Nếu hồ sơ hợp lệ thì vào sổ theo dõi, viết giấy hẹn thời gian trả kết quả.
- + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cho nhà đầu tư hoàn thiện bổ sung.

**Bước 3:** Nhà đầu tư nhận giấy hẹn trả kết quả. Trường hợp gửi hồ sơ qua email thì cán bộ nhận hồ sơ viết và scan giấy hẹn gửi email cho nhà đầu tư.

**Bước 4:** Cán bộ tiếp nhận chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

**Bước 5:** Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (xin ý kiến các cơ quan liên quan nếu thấy cần thiết), thẩm định và quyết định cấp hay không cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

**Bước 6:** Nhà đầu tư nhận kết quả theo giấy hẹn tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh. Trường hợp nhà đầu tư gửi hồ sơ qua email thì khi đến nhận kết quả mang theo hồ sơ gốc nộp để lưu trữ.

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh hoặc qua đường Internet.

**3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án.
- Bản sao chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức.
- Đề xuất dự án đầu tư.
- Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của Công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.
- Đề xuất nhu cầu sử dụng đất; trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao



thỏa thuận địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư.

- Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án có sử dụng công nghệ thuộc danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

- Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC.

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Nhà đầu tư.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố liên quan.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản không chấp thuận.

**8. Lệ phí:** Không.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Theo mẫu tại Phụ lục I, của Văn bản số 4326/BKHĐT-ĐTNN ngày 30/6/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gồm:

- Mẫu I.1: Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư.

- Mẫu I.3: Đề xuất dự án đầu tư.

- Mẫu I.4: Đề xuất nhu cầu sử dụng đất thực hiện dự án.

- Mẫu I.5: Giải trình về công nghệ thực hiện dự án đầu tư.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài:

- Điều kiện tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ quy định tại Khoản 3, Điều 22, Luật Đầu tư ngày 26/11/2014.

- Điều kiện, thủ tục đầu tư áp dụng đối với tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài quy định tại các khoản 1,2,3 điều 23 Luật Đầu tư ngày 26/11/2014.

- Điều kiện đầu tư quy định tại điểm c, mục 2, văn bản số 5122/BKHĐT-PC ngày 24/7/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Các Văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Số 4326/BKHĐT-ĐTNN ngày 30/6/2015; số 5122/BKHĐT-PC ngày 24/7/2015.

## Mẫu I.1

### Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư

---

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

**Kính gửi:** Tên cơ quan đăng ký đầu tư

Nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

#### **I. NHÀ ĐẦU TƯ**

##### **1. Nhà đầu tư thứ nhất:**

##### a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

##### b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: .....

Ngày cấp ..... Cơ quan cấp: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:**

Họ tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa): .....Giới tính: .....  
 Chức danh: ..... Sinh ngày: .../.../.....Quốc tịch: .....  
 Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: .....  
 Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....  
 Địa chỉ thường trú: .....  
 Chỗ ở hiện tại: .....  
 Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

2. Nhà đầu tư tiếp theo: thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất

## II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ DỰ KIẾN THÀNH LẬP (trường hợp gắn với thành lập tổ chức kinh tế)

1. Loại hình tổ chức kinh tế: .....
2. Vốn điều lệ: (bằng số): .....VNĐ và tương đương .....USD
3. Tỷ lệ vốn góp của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD	

## III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Tên dự án đầu tư: .....

Nội dung chi tiết theo văn bản đề xuất dự án đầu tư kèm theo

## IV. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của Hồ sơ đầu tư và các văn bản sao gửi cơ quan quản lý nhà nước.
2. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

## V. HỒ SƠ KÈM THEO

- Các văn bản quy định tại Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư.
- Các hồ sơ liên quan khác (nếu có)

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (nếu có)

### Mẫu I.3

#### Đề xuất dự án đầu tư

(Áp dụng đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư)

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư

Ngày .... tháng ... năm....)

#### I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ

(Ghi tên từng nhà đầu tư hoặc Tổ chức kinh tế)

Đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

#### II. DỰ ÁN ĐẦU TƯ

##### 1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án: .....

1.2. Địa điểm thực hiện dự án:

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

##### 2. Mục tiêu đầu tư:

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)

##### 3. Quy mô đầu tư:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Diện tích đất sử dụng:
- Công suất thiết kế:
- Sản phẩm đầu ra:
- Quy mô kiến trúc xây dựng:

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên.

**4. Vốn đầu tư của dự án** (bằng tiền Việt Nam và tương đương theo USD, trong đó có thể bổ sung thêm giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài khác)

4.1. Tổng vốn đầu tư:

4.2. Nguồn vốn:

- Vốn góp (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

TT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

**Ghi chú:**

(\*): Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, bí quyết công nghệ, giá trị quyền sử dụng đất, .....

- Vốn huy động: ghi rõ số vốn, phương án huy động và tiến độ dự kiến (vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ, ...).

- Vốn khác: .....

**5. Thời hạn hoạt động của dự án** (ghi số năm hoạt động của dự án kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư):

**6. Tiến độ thực hiện dự án** (tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động (nếu có); tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động, hạng mục chủ yếu của dự án, trường hợp dự án thực hiện theo từng giai đoạn, nêu mục tiêu, thời hạn, nội dung hoạt động của từng giai đoạn):

**7. Nhu cầu về lao động** (nêu cụ thể số lượng, lao động người Việt Nam, người nước ngoài):

**8. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án**

8.1. Đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch (nếu có)

8.2. Đánh giá sự tác động của dự án với phát triển kinh tế - xã hội

- Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội và ảnh hưởng của các tác động đó đến phát triển của ngành, của khu vực, đáp ứng các nhu cầu thiết yếu và khả năng tiếp cận của cộng đồng.

- Đóng góp của dự án với ngân sách, địa phương, người lao động;



- Tác động tiêu cực của dự án có thể gây ra và cách kiểm soát tác động này (nếu có).

### 8.3. Đánh giá sơ bộ tác động của dự án tới môi trường (nếu có):

Các tác động chính thuộc dự án ảnh hưởng tới môi trường thiên nhiên (không khí, nước và đất), sức khỏe của con người và an toàn môi trường (cho từng giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án, vận hành khai thác công trình dự án hoặc giải trình việc thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường).

### 8.4. Đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án:

Phân tích tài chính (doanh thu, chi phí, lợi nhuận)

## 9. Đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)

### 9.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Căn cứ áp dụng ưu đãi đầu tư (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng): .....

- Điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

### 9.2. Thuế nhập khẩu:

- Căn cứ áp dụng ưu đãi đầu tư (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng): .....

- Điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

### 9.3. Tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:

- Căn cứ áp dụng ưu đãi đầu tư (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng): .....

- Điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

### 9.4. Đề xuất hỗ trợ đầu tư (nếu có): .....

Làm tại ....., ngày ..... tháng ....., năm .....

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (nếu có)

## **Mẫu số I.4**

**Đề xuất nhu cầu sử dụng đất thực hiện dự án**  
(Áp dụng đối với dự án có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất,  
cho phép chuyển mục đích sử dụng đất)

---

### **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN**

(kèm theo văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư  
Ngày ..... tháng ..... năm .....)

### **I. KHU ĐẤT DỰ KIẾN THỰC HIỆN DỰ ÁN**

#### **1. Thực trạng sử dụng khu đất:**

- Giới thiệu tổng thể về khu đất (ranh giới, vị trí địa lý, quá trình hình thành...);
- Tình hình thực trạng sử dụng khu đất.

**2. Đánh giá sự phù hợp của việc sử dụng khu đất để thực hiện dự án với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất.**

#### **3. Cơ sở pháp lý xác định khu đất:**

**4. Kế hoạch, tiến độ chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai (nếu có).**

**5. Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):**

Khi dự án có yêu cầu giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư, cần phải lập kế hoạch giải phóng mặt bằng, tái định cư, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.

Kế hoạch giải phóng mặt bằng phải xem xét đầy đủ từ góc độ môi trường và xã hội, gồm các nội dung sau:

- Phạm vi giải phóng mặt bằng và tác động của vấn đề tái định cư;
- Chính sách đền bù;
- Tổ chức thực hiện (có thể lập một tiểu dự án riêng phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư);
- Tiến độ, nguồn vốn thực hiện.

*Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư bao gồm các phương án cụ thể sau:*

- Phương án tổ chức thống kê đối tượng phải đền bù: diện tích từng loại đất, nhà cửa, công trình trên đất, các tài sản gắn liền với đất, trên mặt nước, cây cối, hoa màu và các tài sản khác theo quy định;

- Phương án tài chính cụ thể cho từng đối tượng phải đền bù;

- Phương án tạo lập cơ sở hạ tầng, tái định canh, định cư;

- Phương án tổ chức, hỗ trợ tái định canh, định cư;

- Phương án đào tạo nghề, tạo việc làm đảm bảo cuộc sống cho đối tượng có đất bị thu hồi.

- Nguồn vốn, và cơ chế thanh toán cho giải phóng mặt bằng, tái định canh, định cư.

## **II. KẾT LUẬN**

Nhà đầu tư/các nhà đầu tư đề nghị được sử dụng khu đất, để thực hiện dự án (tên dự án) với các nội dung chính sau:

1. Địa điểm khu đất, ranh giới địa lý rõ ràng (*tọa độ xác định*):

2. Tổng diện tích, cơ cấu sử dụng đất:

3. Hiện trạng sử dụng đất (*tóm tắt*):

4. Tóm tắt phương án chuyển đổi mục đích sử dụng (*nếu có*):

5. Tóm tắt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định canh, tái định cư, đào tạo nghề cho người có đất bị thu hồi phục vụ dự án, dự toán chi phí (*chi phí này phải phù hợp với chi phí nêu tại Đề xuất dự án*):

## Mẫu số I.5

### **Giải trình về công nghệ thực hiện dự án đầu tư** (Đối với dự án sử dụng công nghệ thuộc danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao)

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **GIẢI TRÌNH VỀ CÔNG NGHỆ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

(kèm theo văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư  
Ngày ..... tháng ..... năm .....)

#### **I. TÓM TẮT DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ**

**1. Tên dự án:**

**2. Vốn đầu tư:** Tổng vốn đầu tư, trong đó vốn mua máy móc, thiết bị, công nghệ, bản quyền...

**3. Thời hạn hoạt động của dự án:**

- Số năm dự án hoạt động:

- Năm hoạt động của máy móc, thiết bị, công nghệ:

**4. Tiến độ mua, lắp đặt vận hành chạy thử, đào tạo, huấn luyện sử dụng máy móc, thiết bị, công nghệ:**

**5. Nhu cầu về lao động** (Nêu cụ thể số lượng, chất lượng lao động, trong đó nêu rõ nhu cầu số lượng, chất lượng lao động phù hợp với trình độ công nghệ đăng ký):

#### **II. GIẢI TRÌNH VỀ SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ**

1. Tên công nghệ:

2. Xuất xứ công nghệ:

3. Sơ đồ quy trình công nghệ:

4. Thông số kỹ thuật chính:

5. Tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ chính:

6. Nêu rõ những khiếm khuyết (nếu có) và lý do chấp nhận của thiết bị, công nghệ được lựa chọn.

7. Kế hoạch đào tạo, chuyển giao, bảo hành.

(Khi thuyết minh về giải pháp lựa chọn kỹ thuật, công nghệ phải nêu rõ cơ sở xác định các tiêu chuẩn, quy chuẩn; số lượng giải pháp kỹ thuật công nghệ. Trong trường hợp có nhiều giải pháp kỹ thuật, công nghệ, nêu căn cứ lựa chọn giải pháp kỹ thuật, công nghệ đã được chọn).

**Thủ tục 3: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. (Áp dụng đối với dự án của nhà đầu tư nước ngoài thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư hoặc đối với dự án của nhà đầu tư trong nước thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).**

**1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Nhà đầu tư sau khi nhận Quyết định chủ trương đầu tư được cán bộ tiếp nhận viết Giấy hẹn trả Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại Trung tâm hành chính công cấp tỉnh.

**Bước 2:** Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

**Bước 3:** Nhà đầu tư nhận kết quả theo giấy hẹn tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh.

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh hoặc qua đường Internet.

**3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Quyết định chủ trương đầu tư.

Đối với nhà đầu tư trong nước bổ sung văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Nhà đầu tư.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố liên quan.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

**8. Lệ phí:** Không.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Luật Đầu tư ngày 26/11/2014.

## **Thủ tục 4: Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.**

### **1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Nhà đầu tư thực hiện TTHC chuẩn bị hồ sơ hợp lệ theo quy định.

**Bước 2:** Đại diện nhà đầu tư hoặc đại diện được ủy quyền (có Giấy ủy quyền kèm theo) nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh. Hoặc nhà đầu tư có thể scan hồ sơ và gửi về địa chỉ email: [banqlkc@thaibinh.gov.vn](mailto:banqlkc@thaibinh.gov.vn)

Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ hợp lệ thì vào sổ theo dõi, viết giấy hẹn thời gian trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cho nhà đầu tư hoàn thiện bổ sung.

**Bước 3:** Nhà đầu tư nhận giấy hẹn trả kết quả. Trường hợp gửi hồ sơ qua email thì cán bộ nhận hồ sơ viết và scan giấy hẹn gửi email cho nhà đầu tư.

**Bước 4:** Cán bộ tiếp nhận chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

**Bước 5:** Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh xem xét cấp hoặc không cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

**Bước 6:** Nhà đầu tư nhận kết quả theo giấy hẹn tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh. Trường hợp nhà đầu tư gửi hồ sơ qua email thì khi đến nhận kết quả mang theo hồ sơ gốc nộp để lưu trữ.

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh hoặc qua đường Internet.

### **3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

- Báo cáo tình hình triển khai thực hiện dự án đến thời điểm đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư.

- Quyết định về việc điều chỉnh dự án của nhà đầu tư.

- Tài liệu liên quan đến các nội dung điều chỉnh gồm:

+ Bản sao chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức.

+ Đề xuất dự án đầu tư.

+ Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của Công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.

+ Đề xuất nhu cầu sử dụng đất; trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao



thỏa thuận địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư.

+ Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án có sử dụng công nghệ thuộc danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Nhà đầu tư.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.
- b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.
- c) Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố liên quan.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh hoặc văn bản thông báo không chấp thuận điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

**8. Lệ phí:** Không.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Theo mẫu tại Phụ lục I, của Văn bản số 4326/BKHĐT-ĐTNN ngày 30/6/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Mẫu I.2, I.3: Đề xuất dự án đầu tư;
- Mẫu I.4: Đề xuất nhu cầu sử dụng đất thực hiện dự án;
- Mẫu I.5: Giải trình về công nghệ thực hiện dự án đầu tư;
- Mẫu I.9: Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh;
- Mẫu I.10: Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm đề nghị điều chỉnh.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài:

- Điều kiện tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ quy định tại Khoản 3, Điều 22, Luật Đầu tư ngày 26/11/2014.
- Điều kiện, thủ tục đầu tư quy định tại các khoản 1,2,3 điều 23 Luật Đầu tư ngày 26/11/2014.
- Điều kiện đầu tư quy định tại điểm c, mục 2, văn bản số 5122/BKHĐT-PC ngày 24/7/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;



- Các Văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Số 4326/BKHĐT-ĐTNN ngày 30/6/2015 và số 5122/BKHĐT-PC ngày 24/7/2015.

**Ghi chú:**

+ Đối với các dự án thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư, khi điều chỉnh dự án liên quan đến mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính, tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư, thời hạn thực hiện, thay đổi nhà đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có), Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thực hiện thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư trước khi điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

+ Trường hợp đề xuất của nhà đầu tư về việc điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dẫn đến dự án đầu tư thuộc diện phải quyết định chủ trương đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư trước khi điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

## Mẫu I.2

### Đề xuất dự án đầu tư

(Trường hợp dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư

Ngày .... tháng ... năm ....)

#### I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ

(Ghi tên từng nhà đầu tư hoặc Tổ chức kinh tế)

Đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

#### II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI NỘI DUNG SAU

##### 1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án: .....

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: .....

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX: ghi số nhà, đường/phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

##### 2. Mục tiêu đầu tư:

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)

##### 3. Quy mô đầu tư:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Diện tích đất sử dụng:
- Công suất thiết kế:
- Sản phẩm đầu ra:
- Quy mô kiến trúc xây dựng:

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên

#### 4. Vốn đầu tư:

4.1. Tổng vốn đầu tư, gồm vốn cố định và vốn lưu động.

a) Vốn cố định: .....

Trong đó bao gồm:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư (nếu có):
- Chi phí thuê đất, mặt nước,....:
- Chi phí xây dựng công trình:
- Chi phí máy móc, thiết bị, công nghệ, thương hiệu, chuyển giao công nghệ và các chi phí khác hình thành tài sản cố định theo quy định của pháp luật về tài chính:

- Chi phí khác:

b) Vốn lưu động: .....

4.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

TT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

#### Ghi chú:

(\*): Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ, .....

b) Vốn huy động: ghi rõ số vốn, phương án huy động và tiến độ dự kiến (vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ, ...).

c) Vốn khác: .....

5. Thời hạn thực hiện dự án: (số năm dự án hoạt động).

6. Tiến độ thực hiện dự án:

6.1. Dự kiến tiến độ chuẩn bị đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng, thời gian xây dựng, thời gian vận hành sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ...

6.2. Dự kiến tiến độ huy động vốn (tách riêng theo từng nguồn khác nhau).

7. Nhu cầu về lao động: (nêu cụ thể số lượng, chất lượng lao động cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể).

## **8. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án**

8.1. Đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch sử dụng đất:

*(Đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cả nước, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của vùng hoặc địa phương, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành (nếu có), quy hoạch, kế hoạch phát triển lĩnh vực kết cấu hạ tầng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng. Nội dung phân tích phải chỉ rõ sự phù hợp của dự án với quy hoạch định hướng hay quy hoạch cụ thể đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, dẫn chiếu các cơ sở pháp lý).*

8.2. Đánh giá sự tác động của dự án với phát triển kinh tế - xã hội

- Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội và ảnh hưởng của các tác động đó đến phát triển của ngành, của khu vực, đáp ứng các nhu cầu thiết yếu và khả năng tiếp cận của cộng đồng.

- Đóng góp của dự án với ngân sách, địa phương, người lao động;
- Tác động tiêu cực của dự án có thể gây ra và cách kiểm soát các tác động này.
- Cách đánh giá tác động của dự án đối với người dân tộc thiểu số (nếu có).
- Kế hoạch tái định cư *(nếu dự án liên quan đến tái định cư)*.
- Khả năng dự án gây ra thay đổi về mặt xã hội.

8.3. Đánh giá sơ bộ tác động của dự án tới môi trường:

- Các tác động chính thuộc dự án ảnh hưởng tới môi trường thiên nhiên *(không khí, nước và đất)*, sức khỏe của con người và an toàn môi trường *(cho từng giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án, vận hành khai thác công trình dự án hoặc giải trình về việc thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường)*.

- Các vấn đề quan tâm có liên quan có thể gây rủi ro cho dự án trong tương lai và các biện pháp giảm thiểu rủi ro.

- Nội dung chính của kế hoạch quản lý môi trường và mức độ bao trùm của kế hoạch đó.

- Các kiến nghị về tác động môi trường được phản ánh và hỗ trợ trong thiết kế và thực hiện dự án (kể cả trong phân tích kinh tế và các biện pháp thay thế).

8.4. Đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án:

8.5. Đánh giá tác động của dự án tới an ninh-quốc phòng:

- Có đánh giá sơ bộ về ảnh hưởng dự án về đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ gìn biên giới, lãnh thổ và hải đảo *(nếu có)*.

- Ý kiến của cơ quan lý chuyên môn về ảnh hưởng của dự án tới quốc phòng, an ninh *(nếu có)*.

### **III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ** (ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi đầu tư)

#### **1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng*): ...

Điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

#### **2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng*): ...

Điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

#### **3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất.**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng*):

Điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

#### **4. Đề xuất hỗ trợ đầu tư (nếu có):** .....

### **IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:**

a) Về tính chính xác của nội dung của hồ sơ đầu tư

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (nếu có)

## Mẫu I.3

### Đề xuất dự án đầu tư

(Áp dụng đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

### ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư

Ngày .... tháng ... năm....)

#### I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ

(Ghi tên từng nhà đầu tư hoặc Tổ chức kinh tế)

Đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

#### II. DỰ ÁN ĐẦU TƯ

##### 1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án: .....

1.2. Địa điểm thực hiện dự án:

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

##### 2. Mục tiêu đầu tư:

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)

##### 3. Quy mô đầu tư:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Diện tích đất sử dụng:
- Công suất thiết kế:
- Sản phẩm đầu ra:
- Quy mô kiến trúc xây dựng:

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên.

**4. Vốn đầu tư của dự án** (bằng tiền Việt Nam và tương đương theo USD, trong đó có thể bổ sung thêm giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài khác)

4.1. Tổng vốn đầu tư:

4.2. Nguồn vốn:

- Vốn góp (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

TT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VND	Tương đương USD			

**Ghi chú:**

(\*): Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, bí quyết công nghệ, giá trị quyền sử dụng đất,.....

- Vốn huy động: ghi rõ số vốn, phương án huy động và tiến độ dự kiến (vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ,...).

- Vốn khác: .....

**5. Thời hạn hoạt động của dự án** (ghi số năm hoạt động của dự án kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư):

**6. Tiến độ thực hiện dự án** (tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động (nếu có); tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động, hạng mục chủ yếu của dự án, trường hợp dự án thực hiện theo từng giai đoạn, nêu mục tiêu, thời hạn, nội dung hoạt động của từng giai đoạn):

**7. Nhu cầu về lao động** (nêu cụ thể số lượng, lao động người Việt Nam, người nước ngoài):

**8. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án**

8.1. Đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch (nếu có)

8.2. Đánh giá sự tác động của dự án với phát triển kinh tế - xã hội

- Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội và ảnh hưởng của các tác động đó đến phát triển của ngành, của khu vực, đáp ứng các nhu cầu thiết yếu và khả năng tiếp cận của cộng đồng.

- Đóng góp của dự án với ngân sách, địa phương, người lao động;



- Tác động tiêu cực của dự án có thể gây ra và cách kiểm soát tác động này (nếu có).

### 8.3. Đánh giá sơ bộ tác động của dự án tới môi trường (nếu có):

Các tác động chính thuộc dự án ảnh hưởng tới môi trường thiên nhiên (không khí, nước và đất), sức khỏe của con người và an toàn môi trường (cho từng giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án, vận hành khai thác công trình dự án hoặc giải trình việc thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường).

### 8.4. Đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án:

Phân tích tài chính (doanh thu, chi phí, lợi nhuận)

## 9. Đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)

### 9.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Căn cứ áp dụng ưu đãi đầu tư (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):.....

- Điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

### 9.2. Thuế nhập khẩu:

- Căn cứ áp dụng ưu đãi đầu tư (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng): .....

- Điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

### 9.3. Tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:

- Căn cứ áp dụng ưu đãi đầu tư (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng): .....

- Điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

### 9.4. Đề xuất hỗ trợ đầu tư (nếu có): .....

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (nếu có)

## Mẫu số I.4

**Đề xuất nhu cầu sử dụng đất thực hiện dự án**  
(Áp dụng đối với dự án có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất,  
cho phép chuyển mục đích sử dụng đất)

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN**

(kèm theo văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư  
Ngày ....., tháng ....., năm .....,)

#### **I. KHU ĐẤT DỰ KIẾN THỰC HIỆN DỰ ÁN**

##### **1. Thực trạng sử dụng khu đất:**

- Giới thiệu tổng thể về khu đất (ranh giới, vị trí địa lý, quá trình hình thành...);
- Tình hình thực trạng sử dụng khu đất.

**2. Đánh giá sự phù hợp của việc sử dụng khu đất để thực hiện dự án với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất.**

##### **3. Cơ sở pháp lý xác định khu đất:**

**4. Kế hoạch, tiến độ chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai (nếu có).**

**5. Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):**

Khi dự án có yêu cầu giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư, cần phải lập kế hoạch giải phóng mặt bằng, tái định cư, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.

Kế hoạch giải phóng mặt bằng phải xem xét đầy đủ từ góc độ môi trường và xã hội, gồm các nội dung sau:

- Phạm vi giải phóng mặt bằng và tác động của vấn đề tái định cư;
- Chính sách đền bù;
- Tổ chức thực hiện (có thể lập một tiểu dự án riêng phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư);
- Tiến độ, nguồn vốn thực hiện.

Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư bao gồm các phương án cụ thể sau:

- Phương án tổ chức thống kê đối tượng phải đền bù: diện tích từng loại đất, nhà cửa, công trình trên đất, các tài sản gắn liền với đất, trên mặt nước, cây cối, hoa màu và các tài sản khác theo quy định;

- Phương án tài chính cụ thể cho từng đối tượng phải đền bù;

- Phương án tạo lập cơ sở hạ tầng, tái định canh, định cư;

- Phương án tổ chức, hỗ trợ tái định canh, định cư;

- Phương án đào tạo nghề, tạo việc làm đảm bảo cuộc sống cho đối tượng có đất bị thu hồi.

- Nguồn vốn, và cơ chế thanh toán cho giải phóng mặt bằng, tái định canh, định cư.

## **II. KẾT LUẬN**

Nhà đầu tư/các nhà đầu tư đề nghị được sử dụng khu đất, để thực hiện dự án (tên dự án) với các nội dung chính sau:

1. Địa điểm khu đất, ranh giới địa lý rõ ràng (*tọa độ xác định*):

2. Tổng diện tích, cơ cấu sử dụng đất:

3. Hiện trạng sử dụng đất (*tóm tắt*):

4. Tóm tắt phương án chuyển đổi mục đích sử dụng (*nếu có*):

5. Tóm tắt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định canh, tái định cư, đào tạo nghề cho người có đất bị thu hồi phục vụ dự án, dự toán chi phí (*chi phí này phải phù hợp với chi phí nêu tại Đề xuất dự án*):

## Mẫu số I.5

### **Giải trình về công nghệ thực hiện dự án đầu tư** (Đối với dự án sử dụng công nghệ thuộc danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao)

---

#### **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **GIẢI TRÌNH VỀ CÔNG NGHỆ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

(kèm theo văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư  
Ngày ..... tháng ..... năm .....)

#### **I. TÓM TẮT DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ**

**1. Tên dự án:**

**2. Vốn đầu tư:** Tổng vốn đầu tư, trong đó vốn mua máy móc, thiết bị, công nghệ, bản quyền...

**3. Thời hạn hoạt động của dự án:**

-Số năm dự án hoạt động:

- Năm hoạt động của máy móc, thiết bị, công nghệ:

**4. Tiến độ mua, lắp đặt vận hành chạy thử, đào tạo, huấn luyện sử dụng máy móc, thiết bị, công nghệ:**

**5. Nhu cầu về lao động** (Nêu cụ thể số lượng, chất lượng lao động, trong đó nêu rõ nhu cầu số lượng, chất lượng lao động phù hợp với trình độ công nghệ đăng ký):

#### **II. GIẢI TRÌNH VỀ SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ**

1. Tên công nghệ:

2. Xuất xứ công nghệ:

3. Sơ đồ quy trình công nghệ:

4. Thông số kỹ thuật chính:

5. Tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ chính:

6. Nêu rõ những khiếm khuyết (nếu có) và lý do chấp nhận của thiết bị, công nghệ được lựa chọn.

7. Kế hoạch đào tạo, chuyển giao, bảo hành.

(Khi thuyết minh về giải pháp lựa chọn kỹ thuật, công nghệ phải nêu rõ cơ sở xác định các tiêu chuẩn, quy chuẩn; số lượng giải pháp kỹ thuật công nghệ. Trong trường hợp có nhiều giải pháp kỹ thuật, công nghệ, nêu căn cứ lựa chọn giải pháp kỹ thuật, công nghệ đã được chọn).

**Mẫu I.9**

**Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/  
Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ  
ĐẦU TƯ/GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ/GIẤY PHÉP ĐẦU TƯ/GIẤY  
PHÉP KINH DOANH**

**Kính gửi: Cơ quan đăng ký đầu tư**

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư với các nội dung như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Nhà đầu tư thứ nhất:**

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../ ...../ .....Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../ ...../ .....Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../ ...../ .....Ngày hết hạn: ...../ ...../ ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: .....

Ngày cấp ..... Cơ quan cấp: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:**

Họ tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Chức danh: ..... Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Nhà đầu tư tiếp theo:** thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất

## **II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:**

Đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư .... (tên dự án) ..... với nội dung như sau:

**1. Các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:**

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

### **2. Nội dung điều chỉnh:**

#### **2.1. Nội dung điều chỉnh 1:**

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh: .....

- Nay đăng ký sửa thành: .....

- Lý do điều chỉnh: .....

**2.2. Nội dung điều chỉnh tiếp theo (ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1):**

### **3. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh (nếu có).**

## **III. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT:**

a) Về tính chính xác của nội dung của hồ sơ đầu tư

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

#### **IV. HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Các văn bản quy định tại Điểm b, c, d Khoản 2 Điều 40 Luật Đầu tư;
2. Bản sao các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh đã cấp.

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

#### **Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (nếu có)



## Mẫu I.10

### Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm đề nghị điều chỉnh

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

### **BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

**Kính gửi: Cơ quan đăng ký đầu tư**

Nhà đầu tư/các nhà đầu tư (nêu tên của các nhà đầu tư) báo cáo về tình hình hoạt động của dự án (tên dự án) đến ngày ..... tháng ..... năm ..... với các nội dung cụ thể dưới đây:

**1. Tiến độ dự án:** Giải phóng mặt bằng, tái định cư; xây dựng; sử dụng đất; trang bị máy móc, thiết bị; vận hành, sản xuất, kinh doanh:

**2. Tiến độ thực hiện vốn đầu tư:**

- Vốn góp (ghi cụ thể số vốn đã góp của từng nhà đầu tư):
- Vốn vay: ghi số giá trị đã vay và nguồn vốn
- Vốn khác:

**3. Tiến độ thực hiện các nội dung khác được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:**

**4. Sơ lược tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh đến thời điểm báo cáo:**

- Nợ ngắn hạn, nợ dài hạn:
- Các khoản nộp ngân sách:
- Vốn chủ sở hữu:
- Lợi nhuận:
- Ưu đãi đầu tư được hưởng:
- Số lao động sử dụng: Tổng số lao động, người Việt nam, người nước ngoài (nếu có)

**5. Những khó khăn tồn tại trong quá trình thực hiện dự án:**

**6. Những kiến nghị cần giải quyết:**

## **II. TÀI LIỆU KÈM THEO**

1. Báo cáo tài chính năm trước liền kề
2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/văn bản quyết định chủ trương đầu tư.

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (nếu có)

**Thủ tục 5: Chuyển nhượng dự án đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.**

**1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Nhà đầu tư thực hiện TTHC chuẩn bị hồ sơ hợp lệ theo quy định.

**Bước 2:** Đại diện nhà đầu tư hoặc đại diện được ủy quyền (có Giấy ủy quyền kèm theo) nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh. Hoặc nhà đầu tư có thể scan hồ sơ và gửi về địa chỉ email: [banqlken@thaibinh.gov.vn](mailto:banqlken@thaibinh.gov.vn)

Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- + Nếu hồ sơ hợp lệ thì vào sổ theo dõi, viết giấy hẹn thời gian trả kết quả.
- + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cho nhà đầu tư hoàn thiện bổ sung.

**Bước 3:** Nhà đầu tư nhận giấy hẹn trả kết quả. Trường hợp gửi hồ sơ qua email thì cán bộ nhận hồ sơ viết và scan giấy hẹn gửi email cho nhà đầu tư.

**Bước 4:** Cán bộ tiếp nhận chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

**Bước 5:** Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh xem xét cấp hoặc không cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

**Bước 6:** Nhà đầu tư nhận kết quả theo giấy hẹn tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh. Trường hợp nhà đầu tư gửi hồ sơ qua email thì khi đến nhận kết quả mang theo hồ sơ gốc nộp để lưu trữ.

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh hoặc qua đường Internet.

**3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
- Báo cáo tình hình triển khai thực hiện dự án đến thời điểm đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư.
- Quyết định về việc điều chỉnh dự án của Nhà đầu tư.
- Tài liệu liên quan đến các nội dung điều chỉnh gồm:
  - + Bản sao chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức.
  - + Đề xuất dự án đầu tư.
  - + Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của Công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.

+ Đề xuất nhu cầu sử dụng đất; trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao thỏa thuận địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư.

+ Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án có sử dụng công nghệ thuộc danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

- Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư;

- Hồ sơ pháp lý của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án (bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức).

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Nhà đầu tư.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố liên quan.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh hoặc văn bản thông báo không chấp thuận điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

**8. Lệ phí:** Không.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Theo mẫu tại Phụ lục I, của Văn bản số 4326/BKHĐT-ĐTNN ngày 30/6/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Mẫu I.2, I.3: Đề xuất dự án đầu tư;

- Mẫu I.4: Đề xuất nhu cầu sử dụng đất thực hiện dự án;

- Mẫu I.5: Giải trình về công nghệ thực hiện dự án đầu tư;

- Mẫu I.9: Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh;

- Mẫu I.10: Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm đề nghị điều chỉnh.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài:

- Điều kiện tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ quy định tại Khoản 3, Điều 22, Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

- Điều kiện, thủ tục đầu tư quy định tại các khoản 1,2,3 điều 23 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

- Điều kiện đầu tư quy định tại điểm c, mục 2, văn bản số 5122/BKHĐT-PC ngày 24/7/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

#### **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Các Văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư số: 4326/BKHĐT-ĐTNN ngày 30/6/2015 và số 5122/BKHĐT-PC ngày 24/7/2015.

#### **Ghi chú:**

+ Đối với các dự án thuộc diện phải quyết định chủ trương đầu tư, khi điều chỉnh dự án liên quan đến mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính, tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư, thời hạn thực hiện, thay đổi nhà đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có), Ban Quản lý các khu công nghiệp thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư trước khi điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

+ Trường hợp đề xuất của nhà đầu tư về việc điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dẫn đến dự án đầu tư thuộc diện phải quyết định chủ trương đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư trước khi điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

## Mẫu I.2

### Đề xuất dự án đầu tư

(Trường hợp dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư

Ngày .... tháng ... năm ....)

#### I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ

(Ghi tên từng nhà đầu tư hoặc Tổ chức kinh tế)

Đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

#### II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI NỘI DUNG SAU

##### 1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án: .....

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: .....

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX: ghi số nhà, đường/phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

##### 2. Mục tiêu đầu tư:

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)

##### 3. Quy mô đầu tư:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Diện tích đất sử dụng:
- Công suất thiết kế:
- Sản phẩm đầu ra:
- Quy mô kiến trúc xây dựng:

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên

#### 4. Vốn đầu tư:

4.1. Tổng vốn đầu tư, gồm vốn cố định và vốn lưu động.

a) Vốn cố định: .....

Trong đó bao gồm:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư (nếu có):
- Chi phí thuê đất, mặt nước,....:
- Chi phí xây dựng công trình:
- Chi phí máy móc, thiết bị, công nghệ, thương hiệu, chuyển giao công nghệ và các chi phí khác hình thành tài sản cố định theo quy định của pháp luật về tài chính:
- Chi phí khác:

b) Vốn lưu động: .....

4.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

TT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

#### Ghi chú:

(\*): Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ,.....

b) Vốn huy động: ghi rõ số vốn, phương án huy động và tiến độ dự kiến (vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ,...).

c) Vốn khác: .....

5. Thời hạn thực hiện dự án: (số năm dự án hoạt động).

6. Tiến độ thực hiện dự án:

6.1. Dự kiến tiến độ chuẩn bị đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng, thời gian xây dựng, thời gian vận hành sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ...

6.2. Dự kiến tiến độ huy động vốn (tách riêng theo từng nguồn khác nhau).

7. Nhu cầu về lao động: (nêu cụ thể số lượng, chất lượng lao động cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể).



## 8. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án

8.1. Đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch sử dụng đất:

*(Đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cả nước, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của vùng hoặc địa phương, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành (nếu có), quy hoạch, kế hoạch phát triển lĩnh vực kết cấu hạ tầng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng. Nội dung phân tích phải chỉ rõ sự phù hợp của dự án với quy hoạch định hướng hay quy hoạch cụ thể đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, dẫn chiếu các cơ sở pháp lý).*

8.2. Đánh giá sự tác động của dự án với phát triển kinh tế - xã hội

- Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội và ảnh hưởng của các tác động đó đến phát triển của ngành, của khu vực, đáp ứng các nhu cầu thiết yếu và khả năng tiếp cận của cộng đồng.

- Đóng góp của dự án với ngân sách, địa phương, người lao động;

- Tác động tiêu cực của dự án có thể gây ra và cách kiểm soát các tác động này.

- Cách đánh giá tác động của dự án đối với người dân tộc thiểu số (nếu có).

- Kế hoạch tái định cư *(nếu dự án liên quan đến tái định cư)*.

- Khả năng dự án gây ra thay đổi về mặt xã hội.

8.3. Đánh giá sơ bộ tác động của dự án tới môi trường:

- Các tác động chính thuộc dự án ảnh hưởng tới môi trường thiên nhiên *(không khí, nước và đất)*, sức khỏe của con người và an toàn môi trường *(cho từng giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án, vận hành khai thác công trình dự án hoặc giải trình về việc thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường)*.

- Các vấn đề quan tâm có liên quan có thể gây rủi ro cho dự án trong tương lai và các biện pháp giảm thiểu rủi ro.

- Nội dung chính của kế hoạch quản lý môi trường và mức độ bao trùm của kế hoạch đó.

- Các kiến nghị về tác động môi trường được phản ánh và hỗ trợ trong thiết kế và thực hiện dự án (kể cả trong phân tích kinh tế và các biện pháp thay thế).

8.4. Đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án:

8.5. Đánh giá tác động của dự án tới an ninh-quốc phòng:

- Có đánh giá sơ bộ về ảnh hưởng dự án về đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ gìn biên giới, lãnh thổ và hải đảo *(nếu có)*.

- Ý kiến của cơ quan lý chuyên môn về ảnh hưởng của dự án tới quốc phòng, an ninh *(nếu có)*.

**III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ** (ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi đầu tư)

**1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng*): ...

Điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

**2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng*): ...

Điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

**3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất.**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng*):

Điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

**4. Đề xuất hỗ trợ đầu tư (nếu có):** .....

**IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:**

a) Về tính chính xác của nội dung của hồ sơ đầu tư

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (nếu có)

### Mẫu I.3

#### Đề xuất dự án đầu tư

(Áp dụng đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

#### **ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư  
Ngày .... tháng ... năm....)

#### **I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ**

(Ghi tên từng nhà đầu tư hoặc Tổ chức kinh tế)

Đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

#### **II. DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

##### **1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:**

1.1. Tên dự án: .....

1.2. Địa điểm thực hiện dự án:

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

##### **2. Mục tiêu đầu tư:**

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)

##### **3. Quy mô đầu tư:**

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Diện tích đất sử dụng:
- Công suất thiết kế:
- Sản phẩm đầu ra:
- Quy mô kiến trúc xây dựng:

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên.

**4. Vốn đầu tư của dự án** (bằng tiền Việt Nam và tương đương theo USD, trong đó có thể bổ sung thêm giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài khác)

4.1. Tổng vốn đầu tư:

4.2. Nguồn vốn:

- Vốn góp (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

TT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiền độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

**Ghi chú:**

(\*): Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, bí quyết công nghệ, giá trị quyền sử dụng đất,.....

- Vốn huy động: ghi rõ số vốn, phương án huy động và tiền độ dự kiến (vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ,...).

- Vốn khác: .....

**5. Thời hạn hoạt động của dự án** (ghi số năm hoạt động của dự án kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư):

**6. Tiến độ thực hiện dự án** (tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động (nếu có); tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động, hạng mục chủ yếu của dự án, trường hợp dự án thực hiện theo từng giai đoạn, nêu mục tiêu, thời hạn, nội dung hoạt động của từng giai đoạn):

**7. Nhu cầu về lao động** (nêu cụ thể số lượng, lao động người Việt Nam, người nước ngoài):

**8. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án**

8.1. Đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch (nếu có)

8.2. Đánh giá sự tác động của dự án với phát triển kinh tế - xã hội

- Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội và ảnh hưởng của các tác động đó đến phát triển của ngành, của khu vực, đáp ứng các nhu cầu thiết yếu và khả năng tiếp cận của cộng đồng.

- Đóng góp của dự án với ngân sách, địa phương, người lao động:

- Tác động tiêu cực của dự án có thể gây ra và cách kiểm soát tác động này (nếu có).

### 8.3. Đánh giá sơ bộ tác động của dự án tới môi trường (nếu có):

Các tác động chính thuộc dự án ảnh hưởng tới môi trường thiên nhiên (không khí, nước và đất), sức khỏe của con người và an toàn môi trường (cho từng giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án, vận hành khai thác công trình dự án hoặc giải trình việc thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường).

### 8.4. Đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án:

Phân tích tài chính (doanh thu, chi phí, lợi nhuận)

## 9. Đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)

### 9.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Căn cứ áp dụng ưu đãi đầu tư (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng): .....

- Điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

### 9.2. Thuế nhập khẩu:

- Căn cứ áp dụng ưu đãi đầu tư (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng): .....

- Điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

### 9.3. Tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:

- Căn cứ áp dụng ưu đãi đầu tư (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng): .....

- Điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

### 9.4. Đề xuất hỗ trợ đầu tư (nếu có): .....

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (nếu có)

## Mẫu số I.4

**Đề xuất nhu cầu sử dụng đất thực hiện dự án**  
(Áp dụng đối với dự án có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất,  
cho phép chuyển mục đích sử dụng đất)

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN**

(kèm theo văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư  
Ngày ..... tháng ..... năm .....)

**I. KHU ĐẤT DỰ KIẾN THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**1. Thực trạng sử dụng khu đất:**

- Giới thiệu tổng thể về khu đất (ranh giới, vị trí địa lý, quá trình hình thành...);
- Tình hình thực trạng sử dụng khu đất.

**2. Đánh giá sự phù hợp của việc sử dụng khu đất để thực hiện dự án với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất.**

**3. Cơ sở pháp lý xác định khu đất:**

**4. Kế hoạch, tiến độ chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai (nếu có).**

**5. Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):**

Khi dự án có yêu cầu giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư, cần phải lập kế hoạch giải phóng mặt bằng, tái định cư, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.

Kế hoạch giải phóng mặt bằng phải xem xét đầy đủ từ góc độ môi trường và xã hội, gồm các nội dung sau:

- Phạm vi giải phóng mặt bằng và tác động của vấn đề tái định cư;
- Chính sách đền bù;
- Tổ chức thực hiện (có thể lập một tiểu dự án riêng phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư);
- Tiến độ, nguồn vốn thực hiện.

Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư bao gồm các phương án cụ thể sau:

- Phương án tổ chức thống kê đối tượng phải đền bù: diện tích từng loại đất, nhà cửa, công trình trên đất, các tài sản gắn liền với đất, trên mặt nước, cây cối, hoa màu và các tài sản khác theo quy định;

- Phương án tài chính cụ thể cho từng đối tượng phải đền bù;

- Phương án tạo lập cơ sở hạ tầng, tái định canh, định cư;

- Phương án tổ chức, hỗ trợ tái định canh, định cư;

- Phương án đào tạo nghề, tạo việc làm đảm bảo cuộc sống cho đối tượng có đất bị thu hồi.

- Nguồn vốn, và cơ chế thanh toán cho giải phóng mặt bằng, tái định canh, định cư.

## **II. KẾT LUẬN**

Nhà đầu tư/các nhà đầu tư đề nghị được sử dụng khu đất, để thực hiện dự án (tên dự án) với các nội dung chính sau:

1. Địa điểm khu đất, ranh giới địa lý rõ ràng (*tọa độ xác định*):

2. Tổng diện tích, cơ cấu sử dụng đất:

3. Hiện trạng sử dụng đất (*tóm tắt*):

4. Tóm tắt phương án chuyển đổi mục đích sử dụng (*nếu có*):

5. Tóm tắt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định canh, tái định cư, đào tạo nghề cho người có đất bị thu hồi phục vụ dự án, dự toán chi phí (*chi phí này phải phù hợp với chi phí nêu tại Đề xuất dự án*):



## Mẫu số I.5

### **Giải trình về công nghệ thực hiện dự án đầu tư** (Đối với dự án sử dụng công nghệ thuộc danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao)

---

#### **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **GIẢI TRÌNH VỀ CÔNG NGHỆ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

(kèm theo văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư  
Ngày ..... tháng ..... năm .....)

#### **I. TÓM TẮT DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ**

**1. Tên dự án:**

**2. Vốn đầu tư:** Tổng vốn đầu tư, trong đó vốn mua máy móc, thiết bị, công nghệ, bản quyền...

**3. Thời hạn hoạt động của dự án:**

-Số năm dự án hoạt động:

- Năm hoạt động của máy móc, thiết bị, công nghệ:

**4. Tiến độ mua, lắp đặt vận hành chạy thử, đào tạo, huấn luyện sử dụng máy móc, thiết bị, công nghệ:**

**5. Nhu cầu về lao động** (Nêu cụ thể số lượng, chất lượng lao động, trong đó nêu rõ nhu cầu số lượng, chất lượng lao động phù hợp với trình độ công nghệ đăng ký):

#### **II. GIẢI TRÌNH VỀ SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ**

**1. Tên công nghệ:**

**2. Xuất xứ công nghệ:**

**3. Sơ đồ quy trình công nghệ:**

**4. Thông số kỹ thuật chính:**

**5. Tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ chính:**

**6. Nêu rõ những khiếm khuyết (nếu có) và lý do chấp nhận của thiết bị, công nghệ được lựa chọn.**

**7. Kế hoạch đào tạo, chuyển giao, bảo hành.**

(Khi thuyết minh về giải pháp lựa chọn kỹ thuật, công nghệ phải nêu rõ cơ sở xác định các tiêu chuẩn, quy chuẩn; số lượng giải pháp kỹ thuật công nghệ. Trong trường hợp có nhiều giải pháp kỹ thuật, công nghệ, nêu căn cứ lựa chọn giải pháp kỹ thuật, công nghệ đã được chọn).

**Mẫu 1.9**

**Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/  
Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ  
ĐẦU TƯ/GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ/GIẤY PHÉP ĐẦU TƯ/GIẤY  
PHÉP KINH DOANH**

**Kính gửi: Cơ quan đăng ký đầu tư**

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư với các nội dung như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Nhà đầu tư thứ nhất:**

**a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: .....

Ngày cấp ..... Cơ quan cấp: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:**

Họ tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa): .....Giới tính: .....

Chức danh: ..... Sinh ngày: ...../...../.....Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Nhà đầu tư tiếp theo:** thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất

## **II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:**

Đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư .... (tên dự án) ..... với nội dung như sau:

**1. Các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:**

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

**2. Nội dung điều chỉnh:**

**2.1. Nội dung điều chỉnh 1:**

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh: .....

- Nay đăng ký sửa thành: .....

- Lý do điều chỉnh: .....

**2.2. Nội dung điều chỉnh tiếp theo (ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1):**

**3. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh (nếu có).**

## **III. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT:**

a) Về tính chính xác của nội dung của hồ sơ đầu tư

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

#### **IV. HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Các văn bản quy định tại Điểm b, c, d Khoản 2 Điều 40 Luật Đầu tư;
2. Bản sao các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp.

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

#### **Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (nếu có)

## Mẫu I.10

### Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm đề nghị điều chỉnh

---

#### **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

### **BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

**Kính gửi: Cơ quan đăng ký đầu tư**

Nhà đầu tư/các nhà đầu tư (nêu tên của các nhà đầu tư) báo cáo về tình hình hoạt động của dự án (tên dự án) đến ngày ..... tháng ..... năm ..... với các nội dung cụ thể dưới đây:

**1. Tiến độ dự án:** Giải phóng mặt bằng, tái định cư; xây dựng; sử dụng đất; trang bị máy móc, thiết bị; vận hành, sản xuất, kinh doanh;

**2. Tiến độ thực hiện vốn đầu tư:**

- Vốn góp (ghi cụ thể số vốn đã góp của từng nhà đầu tư):
- Vốn vay: ghi số giá trị đã vay và nguồn vốn
- Vốn khác:

**3. Tiến độ thực hiện các nội dung khác được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:**

**4. Sơ lược tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh đến thời điểm báo cáo:**

- Nợ ngắn hạn, nợ dài hạn:
- Các khoản nộp ngân sách:
- Vốn chủ sở hữu:
- Lợi nhuận:
- Ưu đãi đầu tư được hưởng:
- Số lao động sử dụng: Tổng số lao động, người Việt nam, người nước ngoài (nếu có)

**5. Những khó khăn tồn tại trong quá trình thực hiện dự án:**

**6. Những kiến nghị cần giải quyết:**

## **II. TÀI LIỆU KÈM THEO**

1. Báo cáo tài chính năm trước liền kề
2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/văn bản quyết định chủ trương đầu tư.

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

### **Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (nếu có)

## **Thủ tục 6: Giãn tiến độ đầu tư.**

### **1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Nhà đầu tư thực hiện TTHC chuẩn bị hồ sơ hợp lệ theo quy định.

**Bước 2:** Đại diện nhà đầu tư hoặc đại diện được ủy quyền (có Giấy ủy quyền kèm theo) nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh. Hoặc nhà đầu tư có thể scan hồ sơ và gửi về địa chỉ email: banqlkc@thaibinh.gov.vn

Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ hợp lệ thì vào sổ theo dõi, viết giấy hẹn thời gian trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cho nhà đầu tư hoàn thiện bổ sung.

**Bước 3:** Nhà đầu tư nhận giấy hẹn trả kết quả. Trường hợp gửi hồ sơ qua email thì cán bộ nhận hồ sơ viết và scan giấy hẹn gửi email cho nhà đầu tư.

**Bước 4:** Cán bộ tiếp nhận chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

**Bước 5:** Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có ý kiến bằng văn bản về việc giãn tiến độ dự án đầu tư.

**Bước 6:** Nhà đầu tư nhận kết quả theo giấy hẹn tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh. Trường hợp nhà đầu tư gửi hồ sơ qua email thì khi đến nhận kết quả mang theo hồ sơ gốc nộp để lưu trữ.

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh hoặc qua đường Internet.

### **3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề xuất giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư.

- Bản sao Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

#### **b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Nhà đầu tư.

### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố liên quan.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận/từ chối đề nghị giãn tiến độ đầu tư.

**8. Lệ phí:** Không.



**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Theo mẫu tại Phụ lục I, của Văn bản số 4326/BKHĐT-ĐTNN ngày 30/6/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Mẫu I.11: Văn bản đề xuất giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Văn bản số 4326/BKHĐT-ĐTNN ngày 30/6/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

## Mẫu I.11

### Văn bản đề xuất giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư

#### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

#### ĐỀ XUẤT GIÃN TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: Cơ quan đăng ký đầu tư

#### I. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ

##### 1. Nhà đầu tư thứ nhất:

*a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:*

Họ tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa): .....Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

*b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:*

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Mã số/số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập: .....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....

2. Nhà đầu tư tiếp theo (thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất):

#### II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỚI NHÀ NƯỚC

##### 1. Tình hình hoạt động của dự án

1.1. Thực hiện các thủ tục hành chính (nếu các thủ tục đã thực hiện, chưa thực hiện):

1.2. Tiến độ triển khai dự án (nếu theo từng giai đoạn đối với dự án đầu tư có nhiều giai đoạn):

- Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn;
- Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động (nếu có);
- Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động.

##### 2. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp: .....
- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ (nếu có): .....

- Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác (nếu có): lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba,.....

### **III. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT GIÃN TIẾN ĐỘ**

Đề xuất giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư (tên dự án) ....., đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh mã số/số....., do (tên cơ quan cấp ..... ) cấp ngày ..... với nội dung như sau:

1. Nội dung cụ thể giãn tiến độ (ghi cụ thể nội dung đề xuất giãn tiến độ như tiến độ thực hiện vốn đầu tư, tiến độ xây dựng và đưa công trình chính vào hoạt động; tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động của dự án đầu tư...)

2. Thời gian giãn tiến độ:

3. Giải trình lý do giãn tiến độ:

4. Kế hoạch tiếp tục thực hiện dự án

- Kế hoạch góp vốn:

- Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa dự án vào hoạt động:

### **IV. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT:**

1. Về tính chính xác của nội dung của hồ sơ

2. Về việc tiếp tục thực hiện dự án

3. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

### **V. HỒ SƠ KÈM THEO**

Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh.

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (nếu có)

**Thủ tục 7: Đăng ký thành lập Văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC).**

**1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Nhà đầu tư thực hiện TTHC chuẩn bị hồ sơ hợp lệ theo quy định.

**Bước 2:** Đại diện nhà đầu tư hoặc đại diện được ủy quyền (có Giấy ủy quyền kèm theo) nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh. Hoặc nhà đầu tư có thể scan hồ sơ và gửi về địa chỉ email: banqlkc@thaibinh.gov.vn

Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- + Nếu hồ sơ hợp lệ thì vào sổ theo dõi, viết giấy hẹn thời gian trả kết quả.
- + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cho nhà đầu tư hoàn thiện bổ sung.

**Bước 3:** Nhà đầu tư nhận giấy hẹn trả kết quả. Trường hợp gửi hồ sơ qua email thì cán bộ nhận hồ sơ viết và scan giấy hẹn gửi email cho nhà đầu tư.

**Bước 4:** Cán bộ tiếp nhận chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

**Bước 5:** Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.

**Bước 6:** Nhà đầu tư nhận kết quả theo giấy hẹn tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh. Trường hợp nhà đầu tư gửi hồ sơ qua email thì khi đến nhận kết quả mang theo hồ sơ gốc nộp để lưu trữ.

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh hoặc qua đường Internet.

**3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đăng ký thành lập văn phòng điều hành.
- Quyết định của Nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC về việc thành lập văn phòng điều hành.
- Bản sao Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu văn phòng điều hành.
- Bản sao hợp đồng BCC.

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Nhà đầu tư.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.
- b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố liên quan.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành.

**8. Lệ phí:** Không.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Theo mẫu tại Phụ lục I, của Văn bản số 4326/BKHĐT-ĐTNN ngày 30/6/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Mẫu I.7: Văn bản đăng ký thành lập văn phòng điều hành.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Văn bản số 4326/BKHĐT-ĐTNN ngày 30/6/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

## Mẫu I.7

### Văn bản đăng ký thành lập văn phòng điều hành

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

#### **VĂN BẢN ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

**Kính gửi:** Tên cơ quan đăng ký đầu tư

Nhà đầu tư đăng ký thành lập Văn phòng điều hành dự án đầu tư với các nội dung như sau:

#### **I. NHÀ ĐẦU TƯ**

##### 1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa): .....Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

##### 2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Mã số/số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập: .....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....

Tên văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có): .....

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có): .....

#### **II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

1. Tên dự án:

2. Mã số dự án/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh:

3. Ngày cấp:

4. Cơ quan cấp:

5. Địa điểm thực hiện dự án:

6. Mục tiêu dự án:

#### **III. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN**

**1. Tên văn phòng điều hành (ghi bằng chữ in hoa):**

Tên bằng tiếng Việt: .....

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên viết tắt (nếu có): .....

**2. Địa chỉ văn phòng** (ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố): .....

**3. Nội dung, phạm vi hoạt động của văn phòng điều hành** (ghi cụ thể theo từng nội dung và phạm vi hoạt động của Văn phòng điều hành): .....

**4. Thời hạn hoạt động** (ghi số năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành): .....

**5. Thông tin người đứng đầu văn phòng điều hành.**

Họ tên (ghi bằng chữ in hoa): .....Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

#### **IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:**

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

#### **V. HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Các văn bản quy định tại Điểm b, c, d Khoản 4 Điều 49 Luật Đầu tư

2. Văn bản chứng minh quyền sử dụng địa điểm của nhà đầu tư (hợp đồng hoặc thỏa thuận thuê địa điểm,.....).

Làm tại ....., ngày ..... tháng .....năm...

**Nhà đầu tư**

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (nếu có)



**Thủ tục 8: Chấm dứt hoạt động Văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC).**

**1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Nhà đầu tư thực hiện TTHC chuẩn bị hồ sơ hợp lệ theo quy định.

**Bước 2:** Đại diện nhà đầu tư hoặc đại diện được ủy quyền (có Giấy ủy quyền kèm theo) nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh. Hoặc nhà đầu tư có thể scan hồ sơ và gửi về địa chỉ email: banqlkc@thaibinh.gov.vn

Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ hợp lệ thì vào sổ theo dõi, viết giấy hẹn thời gian trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cho nhà đầu tư hoàn thiện bổ sung.

**Bước 3:** Nhà đầu tư nhận giấy hẹn trả kết quả. Trường hợp gửi hồ sơ qua email thì cán bộ nhận hồ sơ viết và scan giấy hẹn gửi email cho nhà đầu tư.

**Bước 4:** Cán bộ tiếp nhận chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

**Bước 5:** Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh quyết định thu hồi cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành.

**Bước 6:** Nhà đầu tư nhận kết quả theo giấy hẹn tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh. Trường hợp nhà đầu tư gửi hồ sơ qua email thì khi đến nhận kết quả mang theo hồ sơ gốc nộp để lưu trữ.

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh hoặc qua đường Internet.

**3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng điều hành trong trường hợp văn phòng điều hành chấm dứt hoạt động trước thời hạn;
- Danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán;
- Danh sách người lao động và quyền lợi người lao động đã được giải quyết;
- Xác nhận của cơ quan thuế về việc đã hoàn thành các nghĩa vụ về thuế;
- Xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về việc đã hoàn thành nghĩa vụ về bảo hiểm xã hội;
- Xác nhận của cơ quan Công an về việc hủy con dấu;
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;
- Bản sao hợp đồng BCC.

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Nhà đầu tư.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.
- b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.
- c) Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố liên quan.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành.

**8. Lệ phí:** Không.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

## **II. LĨNH VỰC XÂY DỰNG.**

### **Thủ tục 1: Cấp phép xây dựng công trình cho dự án.**

#### **1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức đi thực hiện thủ tục hành chính cần chuẩn bị hồ sơ hợp lệ theo quy định.

**Bước 2:** Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh.

Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận hồ sơ, trong đó có hẹn ngày trả kết quả và cập nhật vào phần mềm theo dõi hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh.

**Bước 3:** Công chức tiếp nhận hồ sơ gửi hồ sơ tới cơ quan cấp giấy phép xây dựng theo thẩm quyền.

**Bước 4:** Cơ quan cấp giấy phép xây dựng tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa.

Nếu hồ sơ không đúng quy định, cơ quan cấp giấy phép xây dựng thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; hoặc thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép.

**Bước 5:** Tổ chức nhận kết quả theo giấy hẹn tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh.

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh.

#### **3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:**

##### **a) Thành phần hồ sơ:**

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (*theo mẫu đính kèm*).

2. Bản sao một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Bản sao quyết định phê duyệt dự án, quyết định đầu tư.

4. Bản vẽ thiết kế xây dựng (Bản vẽ tổng mặt bằng của dự án hoặc tổng mặt bằng từng giai đoạn của dự án; Bản vẽ mặt bằng, các mặt đứng và các mặt cắt chủ yếu của từng công trình; Bản vẽ mặt bằng móng từng công trình và mặt cắt móng từng công trình; Bản vẽ mặt bằng hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc...).

5. Văn bản thẩm định thiết kế đối với công trình có yêu cầu do cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

6. Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế xây dựng kèm theo chứng chỉ hành nghề của các cá nhân chủ trì thiết kế.

**b) Số lượng hồ sơ:** 02 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan liên quan.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép xây dựng.

**8. Lệ phí:** Lệ phí cấp phép xây dựng: 100.000 đồng/giấy phép.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp phép xây dựng (*mẫu đính kèm*).

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc ban hành Quy định phân cấp Quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Quản lý cấp giấy phép xây dựng; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và Quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình;
- Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành mức thu phí và lệ phí.

**Mẫu:**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CHO DỰ ÁN**

**Tên dự án: .....**

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư: .....
  - Người đại diện: ..... Chức vụ: .....
  - Địa chỉ liên hệ: .....
  - Số nhà: ..... Đường: ..... Phường (xã): .....
  - Tỉnh, thành phố: .....
  - Số điện thoại: .....
2. Địa điểm xây dựng: .....
  - Lô đất số: ..... Diện tích: ..... m<sup>2</sup>.
  - Tại: ..... Đường: .....
  - Phường (xã): ..... Quận (huyện): .....
  - Tỉnh, thành phố: .....
3. Nội dung đề nghị cấp phép: .....
  - Tên dự án: .....
  - Đã được: ..... phê duyệt, theo Quyết định số: ..... ngày .....
  - Gồm: (n) công trình

Trong đó:

  - + Công trình số (1-n): (tên công trình)
  - Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....
  - Diện tích xây dựng tầng 1: ..... m<sup>2</sup>.
  - Tổng diện tích sàn: ..... m<sup>2</sup> (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
  - Chiều cao công trình: ..... m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).

- Số tầng: (ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)

- Nội dung khác: .....

4. Tổ chức tư vấn thiết kế: .....

+ Công trình số (1-n): .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: .....

- Số chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm thiết kế: ..... cấp ngày: .....

5. Dự kiến thời gian hoàn thành dự án: ..... tháng.

6. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 - Thái Bình, ngày ..... tháng .... năm .....

2 - **Người làm đơn**  
(Ký ghi rõ họ tên)

## **Thủ tục 2: Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình.**

### **1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức đi thực hiện thủ tục hành chính cần chuẩn bị hồ sơ hợp lệ theo quy định.

**Bước 2:** Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh.

Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận hồ sơ, trong đó có hẹn ngày trả kết quả và cập nhật vào phần mềm theo dõi hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh.

**Bước 3:** Công chức tiếp nhận hồ sơ gửi hồ sơ tới cơ quan cấp giấy phép xây dựng theo thẩm quyền.

**Bước 4:** Cơ quan cấp giấy phép xây dựng tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa.

Nếu hồ sơ không đúng quy định, cơ quan cấp giấy phép xây dựng thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; hoặc thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép.

**Bước 5:** Tổ chức nhận kết quả theo giấy hẹn tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh.

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh.

### **3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ:**

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình (*mẫu đính kèm*).
2. Bản sao một trong những giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình theo quy định của pháp luật.
3. Bản vẽ, ảnh chụp hiện trạng của bộ phận, hạng mục công trình đề nghị được cải tạo.

#### **b) Số lượng hồ sơ:** 02 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan liên quan.



**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình.

**8. Lệ phí:** Lệ phí cấp phép xây dựng: 100.000 đồng/giấy phép.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình (mẫu 02).

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc ban hành Quy định phân cấp Quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Quản lý cấp giấy phép xây dựng; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và Quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

- Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành mức thu phí và lệ phí.

**Mẫu:**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

**Cải tạo/sửa chữa .....**

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư: .....
  - Người đại diện: ..... Chức vụ: .....
  - Địa chỉ liên hệ: .....
  - Số nhà: ..... Đường ..... Phường (xã) .....
  - Tỉnh, thành phố: .....
  - Số điện thoại: .....
2. Hiện trạng công trình: .....
  - Lô đất số: ..... Diện tích: ..... m<sup>2</sup>.
  - Tại: .....
  - Phường (xã): ..... Quận (huyện): .....
  - Tỉnh, thành phố: .....
  - Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....
  - Diện tích xây dựng tầng 1: ..... m<sup>2</sup>.
  - Tổng diện tích sàn: ..... m<sup>2</sup> (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
  - Chiều cao công trình: ..... m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).
  - Số tầng: (ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)
3. Nội dung đề nghị cấp phép: .....
  - Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....
  - Diện tích xây dựng tầng 1: ..... m<sup>2</sup>.
  - Tổng diện tích sàn: ..... m<sup>2</sup> (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

- Chiều cao công trình: ..... m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).

- Số tầng: (ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)

4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế: .....

- Chứng chỉ hành nghề số: ..... do ..... Cấp ngày: .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: .....

- Giấy phép hành nghề số (nếu có): ..... cấp ngày .....

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: ..... tháng.

6. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 - Thái Bình, ngày ..... tháng .... năm .....

2 - **Người làm đơn**  
(Ký ghi rõ họ tên)

### **Thủ tục 3: Điều chỉnh giấy phép xây dựng công trình cho dự án.**

#### **1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức đi thực hiện thủ tục hành chính cần chuẩn bị hồ sơ hợp lệ theo quy định.

**Bước 2:** Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh.

Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận hồ sơ, trong đó có hẹn ngày trả kết quả và cập nhật vào phần mềm theo dõi hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh.

**Bước 3:** Công chức tiếp nhận hồ sơ gửi hồ sơ tới cơ quan cấp phép theo thẩm quyền.

**Bước 4:** Cơ quan cấp phép tiến hành xem xét cấp giấy phép điều chỉnh.

Nếu hồ sơ không đúng quy định, cơ quan cấp phép lập văn bản yêu cầu nhà đầu tư bổ sung, sửa đổi đề nghị hoàn thiện hoặc từ chối cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng và nêu rõ lý do.

**Bước 5:** Tổ chức nhận kết quả theo giấy hẹn tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh.

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh.

#### **3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:**

##### ***a) Thành phần hồ sơ:***

1. Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng (*theo mẫu đính kèm*).

2. Bản chính Giấy phép xây dựng đã được cấp.

3. Bản vẽ thiết kế liên quan đến phần điều chỉnh so với thiết kế đã được cấp phép xây dựng (Các bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh...).

4. Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế điều chỉnh của chủ đầu tư; trong đó có nội dung đảm bảo an toàn chịu lực, an toàn phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường.

***b) Số lượng hồ sơ:*** 02 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan liên quan.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép xây dựng điều chỉnh.

**8. Lệ phí:** Lệ phí cấp phép xây dựng: 100.000 đồng/giấy phép.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng *(theo mẫu đính kèm)*.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc ban hành Quy định phân cấp Quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Quản lý cấp giấy phép xây dựng; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và Quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình;
- Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành mức thu phí và lệ phí.

**Mẫu:**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CHO DỰ ÁN**

**Tên dự án:** .....

**Kính gửi:** .....

1. Tên chủ đầu tư: .....
  - Người đại diện: ..... Chức vụ: .....
  - Địa chỉ liên hệ: .....
  - Số nhà: ..... Đường: ..... Phường (xã): .....
  - Tỉnh, thành phố: .....
  - Số điện thoại: .....
2. Địa điểm xây dựng: .....
  - Lô đất số: ..... Diện tích: ..... m<sup>2</sup>.
  - Tại: ..... Đường: .....
  - Phường (xã): ..... Quận (huyện): .....
  - Tỉnh, thành phố: .....
3. Nội dung đề nghị điều chỉnh giấy cấp phép xây dựng:
  - Tên dự án: .....
  - Đã được cấp giấy phép xây dựng số ..... ngày .... tháng .... năm .....
  - Gồm: (n) công trình

Trong đó:

  - + Công trình số (1-n): (tên công trình)
  - Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....
  - Diện tích xây dựng tầng 1: ..... m<sup>2</sup>.
  - Tổng diện tích sàn: ..... m<sup>2</sup> (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
  - Chiều cao công trình: ..... m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).

- Số tầng: (ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)

4. Nội dung đề nghị điều chỉnh:

+ Công trình số (1-n): (tên công trình)

- Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....

- Diện tích xây dựng tầng 1: ..... m<sup>2</sup>.

- Tổng diện tích sàn: ..... m<sup>2</sup> (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

- Chiều cao công trình: ..... m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).

- Số tầng: (ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)

Lý do: .....

.....

5. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 - Thái Bình, ngày .... tháng .... năm .....

2 - **Người làm đơn**  
(Ký ghi rõ họ tên)



#### **Thủ tục 4: Gia hạn giấy phép xây dựng công trình cho dự án.**

##### **1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức đi thực hiện thủ tục hành chính cần chuẩn bị hồ sơ hợp lệ theo quy định.

**Bước 2:** Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh.

Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận hồ sơ, trong đó có hẹn ngày trả kết quả và cập nhật vào phần mềm theo dõi hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh.

**Bước 3:** Công chức tiếp nhận hồ sơ gửi hồ sơ tới cơ quan cấp phép theo thẩm quyền.

**Bước 4:** Cơ quan cấp phép tiến hành kiểm tra, cấp lại giấy phép cho dự án theo quy định.

**Bước 5:** Tổ chức nhận kết quả theo giấy hẹn tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh.

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh:

##### **3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:**

###### **a) Thành phần hồ sơ:**

1. Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng (theo mẫu Phụ lục số 04).

2. Bản chính Giấy phép đã được cấp.

**b) Số lượng hồ sơ:** 02 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

###### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan liên quan.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Gia hạn thời gian cho Giấy phép xây dựng.

**8. Lệ phí:** Không.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn xin gia hạn giấy phép xây dựng (theo mẫu đính kèm).

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc ban hành Quy định phân cấp Quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Quản lý cấp giấy phép xây dựng; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và Quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

**Mẫu:**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CHO DỰ ÁN**

**Tên dự án: .....**

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư: .....

- Người đại diện: ..... Chức vụ: .....

- Địa chỉ liên hệ: .....

Số nhà: ..... Đường: ..... Phường (xã): .....

Tỉnh, thành phố: .....

Số điện thoại: .....

2. Địa điểm xây dựng: .....

- Lô đất số: ..... Diện tích: ..... m<sup>2</sup>.

- Tại: ..... Đường: .....

- Phường (xã): ..... Quận (huyện): .....

- Tỉnh, thành phố: .....

3. Nội dung đề nghị gia hạn cấp phép:

- Tên dự án: .....

- Đã được cấp giấy phép xây dựng số ..... ngày .... tháng .... năm .....

- Gồm: (n) công trình

Trong đó:

+ Công trình số (1-n): (tên công trình)

- Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....

Xin được gia hạn khởi công công trình số (1-n) với thời gian ..... tháng

Lý do: .....

.....

4. Dự kiến thời gian hoàn thành dự án: ..... tháng.

5. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 - Thái Bình, ngày .... tháng .... năm .....

2 - **Người làm đơn**  
(Ký ghi rõ họ tên)

## **Thủ tục 5: Cấp lại giấy phép xây dựng công trình cho dự án.**

### **1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức đi thực hiện thủ tục hành chính cần chuẩn bị hồ sơ hợp lệ theo quy định.

**Bước 2:** Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh.

Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận hồ sơ, trong đó có hẹn ngày trả kết quả và cập nhật vào phần mềm theo dõi hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh.

**Bước 3:** Công chức tiếp nhận hồ sơ gửi hồ sơ tới cơ quan cấp giấy phép xây dựng theo thẩm quyền.

**Bước 4:** Cơ quan cấp phép tiến hành xem xét cấp lại giấy phép cho dự án theo quy định.

**Bước 5:** Tổ chức nhận kết quả theo giấy hẹn tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh.

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh.

### **3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:**

#### ***a) Thành phần hồ sơ:***

1. Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng (*theo mẫu đính kèm*).
2. Bản chính giấy phép đã được cấp đối với trường hợp giấy phép xây dựng bị rách, nát.

#### ***b) Số lượng hồ sơ:*** 02 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan liên quan.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Bản sao Giấy phép xây dựng.

**8. Lệ phí:** Không.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn xin cấp lại giấy phép xây dựng (*theo mẫu đính kèm*).

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc ban hành Quy định phân cấp Quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Quản lý cấp giấy phép xây dựng; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và Quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

**Mẫu:**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CHO DỰ ÁN**

Tên dự án: .....

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư: .....

- Người đại diện: ..... Chức vụ: .....

- Địa chỉ liên hệ: .....

Số nhà: ..... Đường: ..... Phường (xã): .....

Tỉnh, thành phố: .....

Số điện thoại: .....

2. Địa điểm xây dựng: .....

- Lô đất số: ..... Diện tích: ..... m<sup>2</sup>.

- Tại: ..... Đường: .....

- Phường (xã): ..... Quận (huyện): .....

- Tỉnh, thành phố: .....

3. Nội dung đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng:

- Tên dự án: .....

- Đã được cấp giấy phép xây dựng số: ..... ngày .... tháng .... năm .....

- Đề nghị được cấp lại giấy phép xây dựng nêu trên.

Lý do: .....

.....

4. Cam kết: tôi xin cam đoan và chịu trước pháp luật về đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng nêu trên.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

Thái Bình, ngày .... tháng .... năm .....

2 -

**Người làm đơn**  
(Ký ghi rõ họ tên)

### **III. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG.**

#### **Thủ tục 1: Báo cáo nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.**

##### **1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức đi thực hiện TTHC cần chuẩn bị hồ sơ hợp lệ theo quy định.

**Bước 2:** Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh. Hoặc tổ chức có thể scan hồ sơ và gửi về địa chỉ email: [banqlkc@thaibinh.gov.vn](mailto:banqlkc@thaibinh.gov.vn)

Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận hồ sơ, trong đó có hẹn ngày trả kết quả và cập nhật vào phần mềm theo dõi hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh.

**Bước 3:** Tổ chức nhận giấy hẹn trả kết quả. Trường hợp gửi hồ sơ qua email thì công chức nhận hồ sơ viết và scan giấy hẹn gửi email cho tổ chức.

**Bước 4:** Công chức tiếp nhận hồ sơ gửi hồ sơ tới cơ quan thẩm định vị trí công việc sử dụng người lao động nước ngoài theo thẩm quyền.

**Bước 5:** Cơ quan thẩm định vị trí công việc sử dụng người lao động nước ngoài tiến hành thẩm định hồ sơ.

Nếu hồ sơ không đúng quy định, cơ quan thẩm định vị trí công việc sử dụng người lao động nước ngoài thông báo bằng văn bản cho tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; hoặc thông báo đến tổ chức về lý do không chấp thuận vị trí công việc sử dụng người lao động nước ngoài.

**Bước 6:** Tổ chức nhận kết quả theo giấy hẹn tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh. Trường hợp tổ chức gửi hồ sơ qua email thì khi đến nhận kết quả mang theo hồ sơ gốc nộp để lưu trữ.

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh hoặc qua đường Internet.

##### **3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:**

###### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài (theo Mẫu số 01).

###### **b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo giải trình.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

##### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.



- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý các khu công nghiệp.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thông báo chấp thuận vị trí công việc sử dụng người lao động nước ngoài.

**8. Lệ phí:** Không.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài (theo Mẫu số 01: Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Người sử dụng lao động dự kiến tuyển người lao động trước ít nhất 30 ngày.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012, có hiệu lực từ ngày 01/5/2013 (từ Điều 169 đến Điều 175);

- Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01/11/2013;

- Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

**Mẫu số 01:** Văn bản báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH ngày 20/01/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 102/2013/NĐ-CP).

---

**TÊN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... /.....

V/v báo cáo giải trình nhu cầu sử  
dụng người lao động nước ngoài

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: Ban Quản lý các khu công nghiệp.

Thực hiện Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

(Thông tin về doanh nghiệp/tổ chức: tên doanh nghiệp/tổ chức, địa chỉ, điện thoại, giấy phép kinh doanh/hoạt động, lĩnh vực kinh doanh/hoạt động)

Báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài như sau:

(Nêu cụ thể từng vị trí công việc, số lượng, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, mức lương, địa điểm, thời gian bắt đầu làm việc, thời gian kết thúc.)

Đề nghị quý Ban xem xét, thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ..... chấp thuận.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu đơn vị.

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

## **Thủ tục 2: Báo cáo thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.**

### **1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức đi thực hiện TTHC cần chuẩn bị hồ sơ hợp lệ theo quy định.

**Bước 2:** Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh. Hoặc tổ chức có thể scan hồ sơ và gửi về địa chỉ email: banqlkc@thaibinh.gov.vn

Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận hồ sơ, trong đó có hẹn ngày trả kết quả và cập nhật vào phần mềm theo dõi hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh.

**Bước 3:** Tổ chức nhận giấy hẹn trả kết quả. Trường hợp gửi hồ sơ qua email thì công chức nhận hồ sơ viết và scan giấy hẹn gửi email cho tổ chức.

**Bước 4:** Công chức tiếp nhận hồ sơ gửi hồ sơ tới cơ quan thẩm định vị trí công việc sử dụng người lao động nước ngoài theo thẩm quyền.

**Bước 5:** Cơ quan thẩm định vị trí công việc sử dụng người lao động nước ngoài tiến hành xem xét theo quy định.

Nếu hồ sơ không đúng quy định, cơ quan thẩm định vị trí công việc sử dụng người lao động nước ngoài thông báo bằng văn bản cho tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; hoặc thông báo đến tổ chức về lý do không chấp thuận vị trí công việc sử dụng người lao động nước ngoài.

**Bước 6:** Tổ chức nhận kết quả theo giấy hẹn tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh. Trường hợp tổ chức gửi hồ sơ qua email thì khi đến nhận kết quả mang theo hồ sơ gốc nộp để lưu trữ.

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh hoặc qua đường Internet.

### **3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản báo cáo giải trình thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài (theo Mẫu số 02).

#### **b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo giải trình.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý các khu công nghiệp.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo chấp thuận vị trí công việc sử dụng người lao động nước ngoài.

**8. Lệ phí:** Không.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản báo cáo giải trình thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài (theo Mẫu số 02: Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Người sử dụng lao động dự kiến tuyển mới, tuyển thêm hoặc tuyển để thay thế người lao động trước ít nhất 30 ngày.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012, có hiệu lực từ ngày 01/5/2013 (từ Điều 169 đến Điều 175);

- Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01/11/2013;

- Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

**Mẫu số 02:** Văn bản báo cáo giải trình thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH ngày 20/01/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 102/2013/NĐ-CP).

**TÊN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....-.....  
V/v báo cáo giải trình thay đổi nhu cầu  
sử dụng người lao động nước ngoài.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: Ban Quản lý các khu công nghiệp.

Căn cứ văn bản số /BQLKCN-DN ngày tháng năm của Ban Quản lý các khu công nghiệp về việc thông báo chấp thuận vị trí công việc sử dụng người lao động nước ngoài và nhu cầu thực tế của doanh nghiệp/tổ chức.

(Thông tin về doanh nghiệp/tổ chức: tên doanh nghiệp/tổ chức, địa chỉ, điện thoại, giấy phép kinh doanh/hoạt động, lĩnh vực kinh doanh/hoạt động)

Báo cáo giải trình thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài như sau:

1. Vị trí công việc và số lượng người lao động nước ngoài đã được chấp thuận: .....

2. Vị trí công việc và số lượng người lao động nước ngoài đã sử dụng (nếu có): .....

3. Vị trí công việc, số lượng người lao động nước ngoài thay đổi và lý do (nêu cụ thể từng vị trí công việc): .....

.....  
Đề nghị quý Ban xem xét, thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ..... chấp thuận.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:  
- Như trên;  
- Lưu đơn vị.

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Thủ tục 3: Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.**

**1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức đi thực hiện TTHC cần chuẩn bị hồ sơ hợp lệ theo quy định.

**Bước 2:** Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh.

Đại diện tổ chức hoặc đại diện được ủy quyền (có Giấy ủy quyền kèm theo) nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh. Hoặc tổ chức có thể scan hồ sơ và gửi về địa chỉ email: banqlkc@thaibinh.gov.vn

Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận hồ sơ, trong đó có hẹn ngày trả kết quả và cập nhật vào phần mềm theo dõi hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh.

**Bước 3:** Tổ chức nhận giấy hẹn trả kết quả. Trường hợp gửi hồ sơ qua email thì công chức nhận hồ sơ viết và scan giấy hẹn gửi email cho tổ chức.

**Bước 4:** Công chức tiếp nhận hồ sơ gửi hồ sơ tới cơ quan cấp xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo thẩm quyền.

**Bước 5:** Cơ quan cấp xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động tiến hành thẩm định hồ sơ.

Nếu hồ sơ không đúng quy định, cơ quan cấp xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động thông báo bằng văn bản cho tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; hoặc thông báo đến tổ chức về lý do không xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

**Bước 6:** Tổ chức nhận kết quả theo giấy hẹn tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh. Trường hợp tổ chức gửi hồ sơ qua email thì khi đến nhận kết quả mang theo hồ sơ gốc nộp để lưu trữ.

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh hoặc qua đường Internet.

**3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động (theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 102/2013/NĐ-CP);

- Danh sách trích ngang về người lao động nước ngoài đề xuất không thuộc diện cấp giấy phép lao động (theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 102/2013/NĐ-CP);



- Các giấy tờ chứng minh người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp phép lao động là 01 bản chính hoặc 01 bản sao nếu bằng tiếng nước ngoài thì miễn hợp pháp hóa lãnh sự, nhưng phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các khu công nghiệp.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý các khu công nghiệp.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

**8. Lệ phí:** Không.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị xác nhận người lao động không thuộc diện cấp giấy phép lao động; Danh sách trích ngang về người lao động nước ngoài đề xuất không thuộc diện cấp giấy phép lao động (theo Mẫu số 10, ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 102/2013/NĐ-CP).

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Đáp ứng một trong các yêu cầu của Điều 7 Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012, có hiệu lực từ ngày 01/5/2013 (từ Điều 169 đến Điều 175);

- Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

- Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.



**Mẫu số 10:** Văn bản đề nghị xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động (*Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH ngày 20/01/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 102/2013/NĐ-CP*).

---

**TÊN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

V/v đề nghị xác nhận người lao động  
nước ngoài không thuộc diện cấp giấy  
phép lao động.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Thái Bình.

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, (tên doanh nghiệp/tổ chức) đề nghị quý Ban xác nhận những đối tượng người lao động nước ngoài sau đây không thuộc diện cấp giấy phép lao động (*có danh sách và giấy tờ liên quan kèm theo*).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu đơn vị.

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Kèm theo văn bản số      ngày      tháng      năm      của doanh nghiệp/tổ chức.....)

(Kèm theo văn bản số      ngày      tháng      năm      của doanh nghiệp/tổ chức.....)

[illegible]

#### **Thủ tục 4: Tiếp nhận hồ sơ đăng ký Nội quy lao động.**

##### **1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức đi thực hiện TTHC cần chuẩn bị hồ sơ hợp lệ theo quy định.

**Bước 2:** Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh. Hoặc tổ chức có thể scan hồ sơ và gửi về địa chỉ email: banqlken@thaibinh.gov.vn

Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận hồ sơ, trong đó có hẹn ngày trả kết quả và cập nhật vào phần mềm theo dõi hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh.

**Bước 3:** Tổ chức nhận giấy hẹn trả kết quả. Trường hợp gửi hồ sơ qua email thì công chức nhận hồ sơ viết và scan giấy hẹn gửi email cho tổ chức.

**Bước 4:** Công chức tiếp nhận hồ sơ gửi hồ sơ tới cơ quan tiếp nhận hồ sơ đăng ký Nội quy lao động theo thẩm quyền.

**Bước 5:** Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đăng ký Nội quy lao động tiến hành thẩm định hồ sơ.

Nếu hồ sơ không đúng quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ đăng ký Nội quy lao động thông báo bằng văn bản cho tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; hoặc thông báo đến tổ chức về lý do không cấp Giấy xác nhận đã nhận hồ sơ đăng ký Nội quy lao động cho người sử dụng lao động.

**Bước 6:** Tổ chức nhận kết quả theo giấy hẹn tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh. Trường hợp tổ chức gửi hồ sơ qua email thì khi đến nhận kết quả mang theo hồ sơ gốc nộp để lưu trữ.

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh hoặc qua đường Internet.

##### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

###### ***a) Thành phần hồ sơ:***

- Văn bản đề nghị đăng ký Nội quy lao động;
- Các văn bản của người sử dụng lao động có quy định liên quan đến kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất;
- Biên bản góp ý kiến của tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở;
- Nội quy lao động.

###### ***b) Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các khu công nghiệp.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý các khu công nghiệp.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo về việc đăng ký Nội quy lao động.

**8. Lệ phí:** Không.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Người sử dụng lao động sử dụng từ 10 người lao động trở lên phải có nội quy lao động bằng văn bản (Khoản 1, Điều 119 Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012).

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012, có hiệu lực từ ngày 01/5/2013;

- Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động.